



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn



Du lịch cộng đồng ở Đồng bằng sông Cửu Long và chất lượng đào tạo du lịch cộng đồng hiện nay

Hà Trọng Nghĩa^{1*}, Nguyễn Thành Đạo², Trần Ngọc Hồng³, Nguyễn Thị Ánh Dương¹

¹Trường Đại học Tôn Đức Thắng

²Trường Đại học Văn Hiến

³Trường Chính trị Bình Định

*Người chịu trách nhiệm bài viết: Hà Trọng Nghĩa (email: hatrongnghia1@tdtu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 12/8/2024

Ngày phản biện: 24/9/2024

Ngày duyệt bài: 10/11/2024

Title: The Mekong delta's community-based tourism and the quality of current community based-tourism training

Keywords: community - based tourism, Mekong delta, training quality, university

Từ khóa: chất lượng đào tạo, du lịch cộng đồng, đại học, đồng bằng sông Cửu Long

ABSTRACT

The study examines the standard of community-based tourism in the Mekong Delta and the current state of human resource training for community-based tourism at regional universities in the southern region. This was done through secondary analysis and in-depth interviews. The research findings indicated that the quality of community-based tourism in the Mekong Delta was subpar. To address this issue, the role of universities in training human resources is crucial. However, the current tourism training programs do not prioritize community-based tourism, resulting in a shortage and weakening of the human resources in this field, hindering the growth of this type of tourism. To improve the situation, universities should incorporate community-based tourism into their training programs and provide opportunities for students to gain practical experience through internships.

TÓM TẮT

Bằng phương pháp phân tích thứ cấp và điều tra phỏng vấn sâu, bài viết bàn về chất lượng du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch cộng đồng ở một số trường đại học khu vực phía nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy chất lượng du lịch cộng đồng ở Đồng bằng sông Cửu Long chưa cao. Để khắc phục tình trạng này, vai trò của các trường đại học trong đào tạo nhân lực là rất quan trọng. Tuy nhiên, du lịch cộng đồng chưa được chú trọng trong các chương trình đào tạo du lịch hiện nay. Điều này dẫn đến nguồn nhân lực làm việc

trong lĩnh vực du lịch cộng đồng vừa thiếu vừa yếu và do đó ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của loại hình du lịch này. Để khắc phục tình trạng này, các trường đại học cần quan tâm nhiều hơn đến lĩnh vực du lịch cộng đồng trong chương trình đào tạo cũng như tạo điều kiện cho sinh viên tham gia trải nghiệm thực tế, thực hành, thực tập nhiều hơn.

1. GIỚI THIỆU

Loại hình du lịch cộng đồng bắt đầu phát triển ở nước ta từ những năm đầu của thế kỷ 21. Ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), lượng du khách trong và ngoài nước tăng lên nhanh chóng và hình thức du lịch cộng đồng đang dần trở thành xu hướng chính. Theo thống kê trong 6 tháng đầu năm 2018, ĐBSCL đã đón 23.395.930 lượt khách trong nước và quốc tế đến tham quan du lịch, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm 2017, đạt doanh thu 13.657 tỷ đồng, tăng 32,5% so với cùng kỳ năm 2017. Các địa phương có tỷ lệ du khách tăng mạnh là Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Hậu Giang (Trần Linh, 2018) [9]. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch cộng đồng ở khu vực ĐBSCL gần đây rơi vào tình trạng phát triển không bền vững. Các dịch vụ du lịch cộng đồng ở nơi này còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, thiếu chuyên nghiệp, thiếu tính độc đáo đã khiến cho sức hút của du lịch cộng đồng ở khu vực ĐBSCL giảm sút (Ái Lam, 2021) [1]. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ làm du lịch cộng đồng cũng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Các nhược điểm phổ biến của lực lượng lao động trong loại hình du lịch này là thiếu nhân lực quản lý, tổ chức, nghiệp vụ du lịch (Phạm Văn Lợi, 2021) [6]. Để khắc phục những điểm yếu kể trên, các chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế và triển khai các dự án du lịch. Các giải pháp tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao

chất lượng sản phẩm du lịch và đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch. Tuy nhiên, các kết quả vẫn còn hạn chế.

Ở khía cạnh đào tạo nguồn nhân lực du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng, vai trò của các trường đại học là rất quan trọng. Nắm bắt được nhu cầu lực lượng lao động ngành du lịch tăng nhanh, ngày càng nhiều trường mở ngành đào tạo du lịch. Tại thành phố Hồ Chí Minh, có ít nhất 11 trường đại học đào tạo ngành du lịch từ những năm đầu thập niên 2000 (Glints, 2023) [2] và hiện nay ngày càng nhiều trường mở chương trình đào tạo thạc sĩ du lịch. Tuy nhiên, trong khi số lượng cử nhân, thạc sĩ hoạt động trong lĩnh vực du lịch ngày càng nhiều, chất lượng của nguồn lao động này vẫn còn nhiều bất cập. Do tính chất đặc thù của du lịch cộng đồng, hướng dẫn viên du lịch có hai loại và mỗi loại tác nghiệp ở hai giai đoạn khác nhau. Các hướng dẫn viên chuyên nghiệp từ các công ty du lịch phụ trách giai đoạn trước và sau khi du khách trải nghiệm du lịch cộng đồng. Các hướng dẫn viên địa phương là người dân địa phương, các hộ dân hướng dẫn du khách trải nghiệm sản phẩm du lịch cộng đồng tại điểm đến. Do vậy, các trường đại học có giảng dạy về du lịch cộng đồng thường phát triển các kiến thức, kỹ năng liên quan đến quản lý dự án du lịch cộng đồng, tư vấn dự án và/hoặc tổ chức tour du lịch cộng đồng. Tính chất đặc thù của hoạt động du lịch cộng đồng đã khiến cho việc

đào tạo đội ngũ làm du lịch cộng đồng ở các trường gặp nhiều thử thách.

Mục tiêu của bài viết này là tìm hiểu: (1) Thực trạng du lịch cộng đồng ở khu vực ĐBSCL; (2) Chất lượng đào tạo du lịch cộng đồng ở một số trường đại học hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích thứ cấp và phương pháp khảo sát với công cụ phỏng vấn sâu được sử dụng. Các dữ liệu thứ cấp được lấy từ các công trình khoa học (bài báo khoa học, luận văn, kỷ yếu hội thảo) từ năm 2017 đến 2021 liên quan đến vấn đề du lịch cộng đồng nói chung và du lịch cộng đồng tại các tỉnh thuộc khu vực ĐBSCL nói riêng. Chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu với hai đối tượng là giảng viên và sinh viên. Phương pháp chọn mẫu có lựa chọn được sử dụng. Có bốn giảng viên ở các trường Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Văn Hiến, Đại học Quốc Tế Hồng Bàng được lựa chọn. Trong đó có hai những trưởng bộ môn ngành du lịch và hai giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy về du lịch từ 10 năm trở lên. Có 10 sinh viên trường Đại học Tôn Đức Thắng được phỏng vấn. Đây là những sinh viên năm thứ tư, đã học môn du lịch cộng đồng. Tất cả những sinh viên này đều đạt học lực khá, giỏi và được chia đều 5 nam, 5 nữ.

Khái niệm “chất lượng du lịch cộng đồng” ở nghiên cứu này được đo lường ở hai khía cạnh: mức độ hài lòng của du khách về các dịch vụ du lịch cộng đồng ở địa phương và sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động của du lịch cộng đồng. Khái niệm “chất lượng đào tạo hướng dẫn viên du lịch liên quan đến du lịch cộng đồng” được đo lường thông qua các khía cạnh: mức độ hài lòng của người học về môn học và mức độ tự nhận thức về sự tiến bộ trong kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động du lịch cộng đồng của người học.

Các dữ liệu thu thập được sẽ được phân tích theo hai phương pháp. Đối với các dữ liệu định lượng, phương pháp thống kê mô tả sẽ được sử dụng. Các dữ liệu này được rút trích từ các nghiên cứu trước đây để mô tả chất lượng của du lịch cộng đồng tại ĐBSCL hiện nay. Đối với các dữ liệu định tính, phương pháp phân tích theo chủ đề sẽ được sử dụng. Quy trình xử lý dữ liệu được diễn ra như sau: 1) Các dữ liệu định tính đã được gỡ băng sẽ được nhóm nghiên cứu đọc để hiểu được tổng thể vấn đề, 2) Sắp xếp dữ liệu: Các dữ liệu định tính sẽ được phân theo nhóm các nội dung về đặc điểm nhân khẩu người trả lời; mức độ tự tin về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để làm du lịch cộng đồng sau khi học môn Du lịch cộng đồng và các môn học khác liên quan; mức độ hài lòng về môn Du lịch cộng đồng, 3) Mã hóa: các nhóm nội dung phân theo chủ đề kể trên sẽ được mã hóa bằng sổ tay, 4) Khái quát hóa: các dữ liệu đã mã hóa sẽ được khái quát hóa để giúp người đọc nhận diện được tổng quát về chất lượng đào tạo sinh viên du lịch liên quan đến du lịch cộng đồng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng chất lượng du lịch cộng đồng ở vùng ĐBSCL hiện nay

Về mặt lý luận, các yếu tố cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng gồm: (1) Kiến thức về văn hóa bản địa, thái độ và kỹ năng giao tiếp với du khách của cộng đồng cư dân địa phương; (2) Tài nguyên văn hóa và tài nguyên tự nhiên của địa phương; (3) Cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động du lịch; (4) Chính sách phát triển du lịch của chính quyền địa phương; (5) Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành (Quỹ Châu Á, Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam, 2012) [7]. Trong năm điều kiện trên, Việt Nam có điểm mạnh về tài nguyên văn hóa và tài nguyên tự nhiên rất lớn. Khu vực

ĐBSCL lại có những tiềm năng đặc trưng tạo nên sức hấp dẫn du khách và thuận lợi cho việc phát triển du lịch cộng đồng. Các tiềm năng đó là hệ sinh thái đa dạng; mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt; khí hậu ôn hòa, sản vật phong phú; văn hóa bản địa độc đáo; cơ sở hạ tầng du lịch đang phát triển nhanh (Trần Thị Xuân Mai, 2017) [11].

Tuy nhiên, hoạt động du lịch cộng đồng ở một số điểm du lịch ở ĐBSCL dường như chưa phát huy hết các tiềm năng sẵn có. Ở khía cạnh về sự hài lòng của du khách, nghiên cứu của Tô

Nguyễn Minh Duy (2017) về điểm du lịch Cồn Sơn tại thành phố Cần Thơ gần đây cho thấy có một khoảng trống giữa mong đợi và thực tế của du khách về chất lượng dịch vụ tại nơi đây [8]. Bảng 1 cho thấy, mặc dù điểm trung bình các nhân tố tin cậy, đảm bảo, hình ảnh, hữu hình, của đáp ứng đều ở mức trên trung bình, đa số du khách cảm thấy chất lượng thực tế thấp hơn sự kỳ vọng ban đầu. Khoảng cách giữa kỳ vọng và thực tế này có lẽ là khá phổ biến ở những điểm du lịch cộng đồng tại khu vực ĐBSCL.

Bảng 1. Sự chênh lệch giữa kỳ vọng và thực tế ở một số khía cạnh dịch vụ du lịch tại Cồn Sơn từ cảm nhận của du khách

Nhân tố	Tiêu chí	Quan trọng (P)	Thực hiện (I)	GAP (I-P)
Tin cậy	Điểm đến cung cấp dịch vụ như đã hứa	3,93	3,74	-0,19
	Thông tin về điểm đến được cung cấp rõ ràng, chính xác	3,91	3,72	-0,20
Đảm bảo	Mức giá dịch vụ tương xứng với giá trị	3,98	3,61	-0,38
	Đảm bảo an toàn vệ sinh	4,09	3,69	-0,40
Hình ảnh	Người dân địa phương thân thiện	4,02	3,48	-0,54
	Món ăn đặc sản địa phương phong phú	3,89	3,37	-0,52
Hữu hình	Phương tiện vận chuyển an toàn, hiện đại	3,92	3,34	-0,58
	Hệ thống lưu trú tại điểm đến	3,95	3,39	-0,56
Đáp ứng	Đáp ứng tốt nhu cầu của du khách	3,71	3,72	0,01
	Có sự liên kết giữa các điểm đến tại Cồn Sơn, không trùng lặp các hoạt động du lịch khác	3,70	3,73	0,03

Nguồn: Tô Nguyễn Minh Duy (2017)

Đối với những địa điểm nổi tiếng, được ưu tiên phát triển hình thức du lịch cộng đồng - chẳng hạn khu du lịch sinh thái và cộng đồng Thốt Nốt (Cần Thơ) - vẫn có những hạn chế lớn cần khắc phục như thiếu vốn đầu tư, cơ sở hạ

tầng hỗ trợ chưa đáp ứng được nhu cầu, chất lượng dịch vụ (cơ sở lưu trú, sản phẩm du lịch) chưa cao,... (Nguyễn Xuân Hương và cộng sự, 2018) [5] (xem Sơ đồ 1). Một điều đáng lưu ý là hiện nay, các điểm đến du lịch cộng đồng chủ

yếu khai thác khía cạnh ẩm thực, tham quan ngắm cảnh mà ít quan tâm đến khía cạnh văn hóa. Chẳng hạn ở các điểm du lịch huyện Phong Điền (Cần Thơ), các sản phẩm du lịch thiên về

văn hóa như biểu diễn nghệ thuật, trải nghiệm nghề truyền thống, mua bán đồ lưu niệm chưa được phổ biến (Trần Thị Kiều Trang và cộng sự, 2019) [10].



Sơ đồ 1. Các vấn đề còn hạn chế gắn với du lịch cộng đồng tại Thốt Nốt

Nguồn: Nguyễn Xuân Hương và cộng sự (2018)

Ở khía cạnh tham gia tổ chức du lịch cộng đồng của hộ gia đình, nghiên cứu của Nguyễn Hồng Hà, Chung Thị Hoa Lư (2020) về khả năng tham gia du lịch cộng đồng của các hộ gia đình tại 3 cù lao (Cù Lao Tân Quy - huyện Cầu Kè, Cù Lao Long Trị - TP. Trà Vinh và Cù Lao Hòa Minh, Long Hòa - huyện Châu Thành) thuộc tỉnh Trà Vinh cho thấy, các yếu tố như độ tuổi, thu nhập, nghề nghiệp, trình độ học vấn, quy mô hộ gia đình, quan hệ xã hội của các thành viên hộ gia đình có ảnh hưởng đến mức độ tham gia của họ [4]. Kết quả này cho thấy ngoại trừ lực cản đến từ yếu tố học vấn, các yếu tố còn lại đều khá thuận lợi để các hộ gia đình

tham gia tích cực vào khai thác loại hình du lịch cộng đồng tại địa phương. Sự tham gia chủ động và hiệu quả của người dân địa phương trong hoạt động du lịch cộng đồng được thể hiện rõ nét nhất ở những điểm du lịch nổi tiếng, thu hút được nhiều du khách. Nghiên cứu của Hoàng Ngọc Minh Châu và Hồ Tiểu Bảo (2021) tại khu du lịch Cồn Chim (Trà Vinh) cho thấy các hộ dân đều tích cực tham gia vào hoạt động cung cấp sản phẩm du lịch tại điểm đến này. Các sản phẩm của họ đều thỏa mãn tốt nhu cầu của du khách. Nhược điểm lớn nhất ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ du lịch ở đây là kỹ năng hướng dẫn du lịch của người dân còn hạn chế [3].

3.2 Chất lượng đào tạo hướng dẫn viên du lịch liên quan đến du lịch cộng đồng

Người dân địa phương là chủ thể của du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng, các trường đại học có thể đóng vai trò rất lớn. Như đã phân tích ở trên, loại hình du lịch cộng đồng ở ĐBSCL còn nhiều hạn chế, trong đó có những vấn đề mà các tân cử nhân du lịch có thể góp phần khắc phục, cải tiến, chẳng hạn như: tăng độ tin cậy về hình ảnh điểm đến; lựa chọn mức giá các dịch vụ hợp lý; tham gia tập huấn nâng cao kỹ năng hướng dẫn du lịch của người dân địa phương; tư vấn cho các dự án, chương trình, dịch vụ du lịch cộng đồng. Mặc dù vậy, các chương trình đào tạo về du lịch ở một số trường đại học lớn khu vực phía nam hiện nay thường chỉ tập trung vào nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, quản trị du lịch hoặc có giảng dạy một số môn liên quan như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa. Có rất ít trường có giảng dạy môn du lịch cộng đồng và nếu có thì lại sắp xếp vào môn tự chọn.

Chính vì vậy, khi được hỏi là cần đào tạo những kỹ năng gì để sinh viên làm du lịch cộng đồng, một giảng viên trả lời rằng quan trọng nhất là những kỹ năng mềm. Thầy chia sẻ “Kỹ năng mềm: sắp xếp nội dung và sử dụng hình thức thuyết trình như thế nào cho hợp lý, nói gì trước, nói gì sau. Kỹ năng xử lý tình huống, làm việc nhóm, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng sử dụng phương tiện truyền thông” (Nam, trưởng bộ môn Lễ hành - Nhà hàng khách sạn). Như vậy, sinh viên chỉ được đào tạo để trở thành một hướng dẫn viên du lịch đơn thuần hơn là một người có thể làm việc chuyên sâu trong lĩnh vực du lịch cộng đồng. Tương tự, một giảng viên giảng dạy lâu năm ở một trường đại học quốc tế, trong khi vẫn nhận thức được tầm quan trọng của du lịch cộng đồng, khi cho rằng loại

hình du lịch này góp phần cho sự phát triển bền vững của du lịch và của cộng đồng, vẫn cho rằng các kỹ năng mềm là quan trọng nhất. Thầy chia sẻ: “Sinh viên cần có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, tổ chức công việc đi tour, viết nội dung truyền thông và biết cách truyền thông” (Nam, giảng viên, giảng dạy du lịch 20 năm, giám đốc công ty du lịch).

Đối với một số ít trường có giảng dạy môn du lịch cộng đồng thì chương trình đào tạo được xây dựng “hướng đến mục tiêu giúp sinh viên có sự hiểu biết về du lịch cộng đồng và biết cách tổ chức, thực hiện được dự án du lịch cộng đồng. Kỳ vọng của giảng viên là sau khi ra trường, sinh viên có thể làm công tác tư vấn du lịch cộng đồng” (Nam, giảng viên, 10 năm kinh nghiệm giảng dạy du lịch). Như vậy, sinh viên chủ yếu được dạy các kiến thức lý thuyết và cách thức lên kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng với tư cách là một người quản lý mà không phải là người thâm nhập vào cộng đồng. Sự thiếu sót này đã góp phần không nhỏ đến khả năng làm du lịch cộng đồng của những cử nhân du lịch, đúng như một giảng viên chia sẻ: “Các ý kiến về chất lượng hướng dẫn viên du lịch cộng đồng hiện nay còn chưa đáp ứng yêu cầu là đúng. Tuy nhiên, lỗi không hẳn ở sinh viên mà một phần là do chương trình đào tạo của các trường có dạy du lịch hiện nay. Thứ nhất, môn Du lịch cộng đồng thông thường chỉ có thời lượng 02 tín chỉ, quá ít để sinh viên có thể hiểu sâu sắc và phát triển các kỹ năng nghề cho loại hình du lịch này. Thứ hai, mỗi trường thường tập trung đào tạo một loại hình du lịch nào mà trường đó có thế mạnh (mà trong nhiều trường hợp, du lịch cộng đồng không nằm trong số đó). Thứ ba, sinh viên được đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn thường chủ yếu được dạy các kỹ năng nghiệp vụ trên xe, tour, tuyến là chính chứ

không được dạy các kiến thức và kỹ năng điển đã dân tộc học nên họ khó có khả năng hướng dẫn du khách thâm nhập và khám phá cộng đồng một cách bài bản được. Ba nguyên nhân ấy dẫn đến thực tế hiện nay là ngay cả những hướng dẫn viên chuyên nghiệp cũng rất khó mà thiết kế được một tour du lịch cộng đồng đúng nghĩa, chứ nói gì đến sinh viên mới tốt nghiệp và những hướng dẫn viên mới vào nghề” (Nam, Giảng viên, trưởng bộ môn Du lịch, 15 năm kinh nghiệm giảng dạy).

Ở khía cạnh người học, khi được hỏi về mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm có được sau khi học xong môn du lịch cộng đồng, đa số sinh viên tỏ ra hài lòng với mức đánh giá khoảng 8/10 điểm. Một sinh viên chia sẻ bạn ấy bị ấn tượng với tên môn học và đã lựa chọn học môn này. Anh ấy nói: “Phải nói là tôi có một niềm đam mê, sự hào hứng với môn học này. Khi mà đăng ký môn học thì tôi cảm thấy môn này sẽ rất là hay nên tôi đăng ký liền luôn. Mặc dù nó chưa có nằm trong kế hoạch học tập. Nên trong quá trình đó tôi cảm thấy hứng thú và tìm hiểu rất nhiều thông tin về nó.” (Nam, sinh viên năm 4). Trong quá trình học, nhiều sinh viên tỏ ra hài lòng với phương pháp giảng dạy của giảng viên. Một sinh viên cho biết bạn ấy hài lòng với kiến thức môn học ở mức 9/10 điểm. Bạn ấy đánh giá cao nhất ở sự nhiệt tình của giảng viên: “Thầy giảng dạy rất nhiệt tình. Thầy đã nói nhiều case study để cho mình hiểu, nghe và hình dung ra được du lịch cộng đồng là như thế nào. Thầy giới thiệu ví dụ thực tế.” (Nam, sinh viên năm 4). Tương tự, một nữ sinh viên cho biết cô ấy hài lòng với sự tận tâm của giảng viên trong việc tư vấn cho sinh viên. Cô nói: “giảng viên môn du lịch cộng đồng hỗ trợ sinh viên hết mình. Luôn luôn chỉ dạy những gì mà sinh viên thắc mắc trong quá trình làm bài

giữa kỳ cũng như là làm bài cuối kỳ.” (Nữ, sinh viên năm 4).

Mặc dù vậy, khi được hỏi là có tự tin về khả năng áp dụng kiến thức được học vào làm du lịch cộng đồng sau khi ra trường không, nhiều sinh viên tỏ ra lưỡng lự, thiếu tự tin. Tuy hầu hết các sinh viên đều khẳng định bản thân được trang bị những kiến thức cơ bản về xây dựng điểm đến du lịch cộng đồng, ý nghĩa của du lịch cộng đồng với xã hội cũng như được thực hành phát triển các kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình, đàm phán, thương lượng, quản trị rủi ro; nhưng đa số vẫn cảm thấy thiếu cơ hội trải nghiệm những gì được dạy trên thực địa. Một sinh viên chia sẻ: “Đa số những điều mình học trên lớp chỉ là lý thuyết suông thôi. Nó chỉ ở mức cơ bản thôi. Cho nên mình không tự tin khi đi làm du lịch cộng đồng trong thực tế” (Nam, sinh viên năm 4). Một sinh viên khác cho biết là chuyến đi thực tế của cô ấy chỉ kéo dài vài ngày nên sự trải nghiệm, học hỏi, áp dụng kiến thức vào thực tế và thực hành các kỹ năng là rất thấp. Sinh viên này kể lại: “Mình có được đi thực hành ở Bảo Lộc. Nhưng mình cảm thấy chuyến đi lần đó chỉ dừng lại ở việc tham quan các điểm đến thôi. Còn những vấn đề về kiến thức, kỹ năng liên quan đến mô hình du lịch cộng đồng ở trên thực tế thì tụi mình không được trải nghiệm” (Nữ, sinh viên năm 4).

Một số sinh viên đã chủ động cải thiện sự thiếu hụt về kinh nghiệm thực tiễn này bằng những chuyến đi cá nhân. Một sinh viên chia sẻ: “Nói về kinh nghiệm thực tế thì mình chưa bao giờ làm du lịch cộng đồng hết. Những cái kiến thức thực tế mình có đều dựa trên những chuyến đi trải nghiệm của mình về những tỉnh khác. Chẳng hạn như lần trước đi chợ nổi Cần Thơ thì mình cũng biết về cách người ta làm du lịch như thế nào do mình tìm hiểu thông qua người dân

ở đó. Chứ thực ra mình cũng chưa có kinh nghiệm nhiều” (Nữ, sinh viên năm 4). Một sinh viên khác cũng kể về trải nghiệm của bản thân và cách bạn ấy cố gắng áp dụng các kiến thức được học vào thực tế như sau: “Mình đã đi Tiền Giang. Mình có cơ hội đánh giá được những nguồn tài nguyên, nhận diện được những cái sản phẩm du lịch nào phù hợp với địa phương. Ví dụ như biết được thời gian ở Cây Lài người ta trồng bưởi, trồng sầu riêng theo cái xu hướng là đổi từ trồng lúa sang trồng sầu riêng. Mình nghĩ có thể đưa hoạt động kinh tế này vào du lịch cộng đồng ở địa phương” (Nam, sinh viên năm 4). Như vậy, những kinh nghiệm mà sinh viên có được chủ yếu mang tính cá nhân, tự phát và điều này ảnh hưởng khá tiêu cực đến sự phát triển, tiến bộ về kiến thức, kỹ năng làm du lịch cộng đồng ở họ.

4. KẾT LUẬN

ĐBSCL có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch cộng đồng và trong thực tế, chất lượng loại hình du lịch này đã phần nào đáp ứng nhu cầu của du khách mặc dù còn một số khuyết điểm. Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hoạt

động du lịch cộng đồng hiện nay ở các trường đại học vừa thiếu (chưa nhiều trường dạy môn du lịch cộng đồng và nếu có thì chỉ là môn tự chọn) vừa yếu (nhất là ở khía cạnh thực hành, thực tế). Để đóng góp cho sự phát triển của du lịch cộng đồng khu vực ĐBSCL, các trường đại học có ngành đào tạo về du lịch, cần định hướng rõ hơn về du lịch cộng đồng, xác định cụ thể du lịch cộng đồng là môn học chính, thậm chí là môn học nhiều tín chỉ, kết hợp thêm tín chỉ thực hành (điền dã), thực hiện nghiên cứu du lịch cộng đồng tại một địa phương cụ thể. Các biện pháp cải tiến đó sẽ nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên - những người trong tương lai sẽ đóng vai trò hướng dẫn viên, người tư vấn, xây dựng, phát triển các chương trình du lịch cộng đồng.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn thạc sĩ Nguyễn Hiếu Tín, Phụ trách bộ môn Du lịch, khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, trường Đại học Tôn Đức Thắng. Thầy đã có những tư vấn quan trọng cho chúng tôi về vấn đề nghiên cứu và chia sẻ những ý kiến quý báu về thực trạng giảng dạy môn du lịch cộng đồng hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ái Lam (2021). *Du lịch cộng đồng Đồng bằng sông Cửu Long: Tiềm năng còn bỏ ngỏ*.
<https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/37031>.
- [2] Glints (2023). *Ngành Du Lịch Nên Học Trường Nào Ở TP HCM?*
https://glints.com/vn/blog/nganh-du-lich-nen-hoc-truong-nao-o-tphcm/#2_truong_dai_hoc_ngoai_ngu_va_tin_hoc.
- [3] Hoàng Ngọc Minh Châu, Hồ Tiểu Bảo (2021). *Thực trạng hoạt động du lịch nông*

- nghiệp tại Cồn Chim - Trà Vinh*. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 5(4), 1315-1322.
- [4] Nguyễn Hồng Hà, Chung Thị Hoa Lư (2020). *Nâng cao khả năng tham gia tổ chức du lịch cộng đồng của hộ gia đình tại tỉnh Trà Vinh*. *Tài Chính, Kỳ 1+2*, 130-133.
- [5] Nguyễn Xuân Hương, Tạ Duy Linh, Dương Đức Minh (2018). *Nhìn từ thực tiễn khai thác phát triển du lịch: đề xuất chính sách xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng tại quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ*. *Giải pháp phát triển du lịch trên địa*

- bàn Quận Thốt Nốt (pp. 414-430). Cần Thơ: UBND Quận Thốt Nốt và Trung tâm bồi dưỡng Chính trị quận Thốt Nốt.
- [6] Phạm Văn Lợi (2021). Thực trạng du lịch cộng đồng và nhân lực để phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam hiện nay. *Journal of ethnic minorities research*, 10(1), 136-141.
- [7] Quỹ Châu Á, Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam. (2012). *Các yếu tố quyết định để thực hiện thành công du lịch cộng đồng*. Hà Nội: Quỹ Châu Á, Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam.
- [8] Tô Nguyễn Minh Duy (2017). *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch về chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng tại thành phố Cần Thơ*. Hồ Chí Minh: Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Trần Linh (2018). *Travel News*. <http://www.didulich.net>. Truy cập ngày 28/12/2023.
- [10] Trần Thị Kiều Trang, Tăng Tấn Lộc, Lê Văn Hiệu, Dương Thanh Xuân (2019). Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô* (Số Chuyên đề - 2019), 155-165.
- [11] Trần Thị Xuân Mai (2017). Công thương. *Tạp chí Công nghiệp và Thương mại*. www.tapchicongthuong.vn.